

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 28-6-2017

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Thẩm phán: Ông Lý Ngọc Sơn

Bà Nguyễn Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Ta - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số: 16/2017/TLPT-HN ngày 09 tháng 5 năm 2017; về việc tranh chấp “*Xin ly hôn*”

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 33/2017/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 02 năm 2017, của Toà án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 84/2017/QĐPT-HN ngày 10 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đăng G, sinh năm: 1994, địa chỉ cư trú: Số 570, tổ 22, ấp Trung Châu, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt)

Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1983, địa chỉ cư trú: Số 477A/24, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang (Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn Ph, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang) là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm: 1997, địa chỉ cư trú: ấp Trung Châu, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt)

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Đăng G là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ án sơ thẩm thể hiện :

Anh Nguyễn Đăng G trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thùy L kết hôn vào tháng 11 năm 2013, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã M vào năm 2015. Vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân do chị Thùy L không kính trọng cha mẹ chồng, thường gây gổ, bất kính với cha mẹ chồng, không quan tâm chồng, tự ý bỏ đi về nhà cha mẹ ruột sống. Anh G đã nhiều lần đến khuyên vợ về, nhưng không kết quả. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu được ly hôn với chị Thùy L.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hồng Bảo Kh, sinh ngày 30/9/2014 hiện đang sinh sống cùng với chị L. Khi ly hôn yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị L được tiếp tục nuôi con chung thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi con chung trưởng thành.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

Chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày: Chị thống nhất phần trình bày của anh G về quan hệ hôn nhân, ngày tháng năm làm lễ cưới và năm đăng ký kết hôn. Nhưng nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, anh G là con một nên ăn chơi không lo làm ăn để nuôi vợ và con. Cha mẹ chồng bên chồng nên mâu thuẫn với chị, đuổi chị ra khỏi nhà, sau đó có xuống nhà năn nỉ và rước chị về; đến tháng 10/2016 thì lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, nên chị về nhà cha mẹ ruột sống từ đó đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, anh G xin ly hôn chị cũng đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Thống nhất lời khai anh G, hiện cháu Bảo Kh đang sinh sống cùng với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh G được nuôi con thì chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi con chung trưởng thành.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Thống nhất lời khai của anh G.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 33/2017/HNGĐ-ST ngày 23/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Nguyễn Đăng G.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đăng G và chị Nguyễn Thị Thùy L.

- Về quan hệ con chung:

Không chấp nhận yêu cầu được nuôi con của anh Nguyễn Đăng G.

Chị Nguyễn Thị Thùy L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Hồng Bảo Kh, sinh ngày 30/9/2014.

Công nhận sự tự nguyện của Anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bảo Kh mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Kh trưởng thành.

Anh G không trực tiếp nuôi con chung nhưng anh G có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh G thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ nợ chung: Ghi nhận việc anh G và chị L xác định không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh G và chị L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và thời hạn yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23 tháng 02 năm 2017 anh Nguyễn Đăng G có đơn kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho anh được nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hồng Bảo Kh, nếu không được nuôi dưỡng con chung yêu cầu xem xét chỉ đồng ý cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Anh Nguyễn Đăng G nộp đơn kháng cáo và tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định, nên được chấp nhận về mặt hình thức.

[2] Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm: Anh Nguyễn Đăng G vẫn yêu cầu được nuôi con và yêu cầu xem xét lại mức cấp dưỡng; Còn chị Thùy L cho biết từ khi xét xử sơ thẩm đến nay phía anh G đã bắt con về nuôi đến nay, không cho chị gặp con; nếu chị được tiếp tục nuôi con thì không yêu cầu anh G cấp dưỡng. Anh G xin rút đơn khởi kiện, xin rút đơn kháng cáo, nhưng chị Thùy L không đồng ý việc rút đơn khởi kiện của anh G, sau đó thì anh G thay đổi lại yêu cầu không rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo nữa.

[3] Luật sư phát biểu ý kiến bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn: Chị Thùy L có tiền sử bệnh động kinh, hiện tại lại đi làm ăn xa ở Bình Phước không trực tiếp nuôi con được, mà phải gửi con cho ông bà ngoại nuôi, nên không đảm bảo vật chất lẫn tinh thần cho cháu Bảo Kh. Từ lúc xét xử sơ thẩm thì anh G đã đem con về nuôi, hiện tại sức khỏe tốt, được gửi nhà trẻ, bảo đảm được vật chất, tinh thần; còn anh G đi làm có mức lương khoảng 8 triệu đồng/tháng, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh G được nuôi con chung. Nếu vẫn tiếp tục giao con chung cho chị Thùy L nuôi thì yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét mức cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của anh G, sửa án sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, không buộc anh G phải cấp dưỡng nuôi con, các phần còn lại của án sơ thẩm giữ y.

[5] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Đăng G yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Hồng Bảo Kh, sinh ngày 30/9/2014, lý do nguyên đơn cho rằng chị Thùy L bị bệnh động kinh, nuôi dưỡng cháu sẽ nguy hiểm cho cháu, thì thấy rằng cháu Nguyễn Hồng Bảo Kh, sinh ngày 30/9/2014, hiện tại cháu dưới 36 tháng tuổi, ở tuổi này cháu Bảo Kh rất cần tình cảm chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Anh G cho rằng chị L bị bệnh động kinh để yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung nhưng anh G không có chứng cứ gì chứng minh cho trình bày của mình. Trong khi, cháu Bảo Kh từ khi sinh ra đến hơn 2 tuổi đều do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, không ảnh hưởng gì đến sức khỏe, thể chất của cháu Bảo Kh. Anh G cũng không chứng minh được quá trình chị L nuôi con thì cháu Bảo Kh bị ngược đãi hay ảnh hưởng đến sức khỏe, phát triển không bình thường.

[6] Căn cứ khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng”, hoặc cha mẹ tự thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét. Cấp sơ thẩm xét xử giao cháu Bảo Kh cho chị L nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, kháng cáo của anh G chưa đủ cơ sở để xem xét. Do ở giai đoạn chờ xem xét phúc thẩm, anh G đã bắt cháu Bảo Kh đem lên Sài Gòn nuôi từ hơn hai tháng nay, việc này cũng được anh G, chị L thừa nhận, nên buộc anh Nguyễn Đăng G phải có trách nhiệm giao cháu Nguyễn Hồng Bảo Kh, sinh ngày 30/9/2014 cho chị Nguyễn Thị Thùy L nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

[7] Đối với kháng cáo yêu cầu xem xét lại mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật: Ở cấp sơ thẩm anh G tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Bảo Kh mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi trưởng thành, nhưng nay lại thay đổi ý kiến, thì thấy việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con. Trước phiên tòa phúc thẩm hôm nay, chị Thùy L xác định nếu được nuôi con thì không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Thùy L, nên không buộc anh G phải cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật.

[8] Đối với tài sản chung do các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên cấp sơ thẩm cũng không đặt ra xem xét là đúng pháp luật.

[9] Về án phí phúc thẩm, do chấp nhận một phần kháng cáo nên anh G không phải chịu tiền án phí hôn nhân phúc thẩm, không phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 2 điều 148 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 55, 81, 83, 84, 107, 110 và Điều 116 của Bộ luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27-02-2009 và Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Đăng G về thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

- Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 33/2017/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang giữa nguyên đơn anh Nguyễn Đăng G với bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy L.

- Chị Nguyễn Thị Thùy L được quyền con chung tên Nguyễn Hồng Bảo Kh, sinh ngày 30/9/2014. Buộc anh Nguyễn Đăng G có trách nhiệm giao cháu Nguyễn Hồng Bảo Kh, sinh ngày 30/9/2014 cho chị Nguyễn Thị Thùy L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

- Anh G không trực tiếp nuôi con chung nhưng anh G có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh G thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- Án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Đăng G phải chịu 200.000đ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 200.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004888 ngày 14/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

- Án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Đăng G không phải chịu tiền án phí phúc thẩm, được nhận lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013626 ngày 23/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

- Những Quyết định khác của Bản án hôn nhân sơ thẩm số: 33/2017/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1)
- VKSND AG (1)
- TAND huyện C (1)
- THA huyện C (1).
- Toà Dân sự (2)
- Văn phòng (1)
- Phòng KTNV & THA (1)
- Đường sự “ Đề thi hành ”
- Lưu: hồ sơ.
- Đăng trên Cổng thông tin
- Điện tử TAND tối cao

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Sơn